

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tân Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 711/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 472/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp 3, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các Bên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B do mai mối, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 05 tháng thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường hay uống rượu về kiếm chuyện đánh chị nhiều lần dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát Bểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn B kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới ngày 28/4/2016, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cách nay khoảng 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường uống rượu về đánh chị N nhiều lần, vợ chồng thường hay cự cãi nhau và ly thân đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, chị N yêu cầu ly hôn với anh B, anh B không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị N yêu cầu xin ly hôn với anh B là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N với anh Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B, anh B có nơi cư trú ấp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn B được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B là có căn cứ.

[3] Chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Chị N và anh B có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị N yêu cầu ly hôn và triệu tập anh B tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh B vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh B đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do anh B thường hay uống rượu về kiếm chuyện đánh chị nhiều lần dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống cách nay khoảng 05 tháng đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị N xác định, trong thời chung sống chị và anh B không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ nợ chung: Chị N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Văn B.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 28 tháng 4 năm 2016 do Ủy ban nhân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị N không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị N xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn B phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Bên lai thu số 0013440 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 09/8/2019. Chị N đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

